

ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

- 1.1 “NVS” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank như nêu tại Phần đầu Hợp đồng này.
- 1.2 “Khách hàng” là chủ tài khoản giao dịch chứng khoán, có thông tin như nêu tại Phần đầu Hợp đồng này và Phụ lục *Thông tin bổ sung về khách hàng* đính kèm.
- 1.3 “Bên” là một trong hai Bên, NVS hoặc Khách hàng; “Các Bên” hoặc “Hai Bên” là cả Khách hàng và NVS.
- 1.4 “Tài khoản giao dịch chứng khoán”, được viết tắt là “TKGDCK”, là tài khoản lưu ký và giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại Công ty Cổ phần chứng khoán Navibank.
- 1.5 “Tài khoản tiền gửi” như được quy định tại Khoản 2.3 Điều 2 Hợp đồng này.
- 1.6 “Giao dịch” là các giao dịch liên quan đến tiền, chứng khoán và các tài sản có liên quan khác của Khách hàng tại TKGDC. Giao dịch bao gồm, nhưng không giới hạn, việc nộp rút tiền, mua bán chứng khoán và các giao dịch khác liên quan tới tiền, chứng khoán và các tài sản khác của Khách hàng tại TKGDC trong phạm vi thỏa thuận giữa Khách hàng và NVS.
- 1.7 “Lệnh giao dịch chứng khoán” là lệnh mua hoặc bán chứng khoán hoặc lệnh hủy, sửa lệnh mua hoặc bán chứng khoán. “Lệnh” là Lệnh giao dịch chứng khoán và/hoặc các chỉ thị, yêu cầu khác liên quan đến Giao dịch giữa Khách hàng với NVS.
- 1.8 “Dịch vụ” như được quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng này.
- 1.9 “Quầy giao dịch” là quầy giao dịch tại Trụ sở, Chi nhánh hoặc Phòng giao dịch của NVS.
- 1.10 “Giao dịch từ xa” là Giao dịch được thực hiện qua điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử, hoặc các phương tiện truyền dẫn khác được NVS triển khai tại từng thời điểm, được Khách hàng đăng ký sử dụng và được NVS chấp thuận.
- 1.11 “Giao dịch điện tử” như được quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
- 1.12 “Sở Giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Đối tượng và Phạm vi của Hợp đồng

- 2.1 Khách hàng đề nghị và NVS đồng ý mở và duy trì một Tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng là Chủ tài khoản, có số tài khoản đồng thời là số Hợp đồng được nêu tại trang đầu tiên của Hợp đồng (viết tắt là “TKGDCK”) để cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ sau:
 - 2.1.1 Quản lý chứng khoán, tiền và tài sản có liên quan khác của Khách hàng tại TKGDC;
 - 2.1.2 Thực hiện các Giao dịch theo Lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả Giao dịch theo cách thức thỏa thuận;
 - 2.1.3 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng;
 - 2.1.4 Thực hiện các Giao dịch điện tử; và
 - 2.1.5 Thực hiện các giao dịch khác liên quan đến TKGDC theo thỏa thuận giữa Hai Bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của Pháp luật.Các dịch vụ mà NVS cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này sau đây được gọi chung là “Dịch vụ”.
- 2.2 Để sử dụng Dịch vụ, Khách hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho NVS:
 - 2.2.1 Quản lý tiền, chứng khoán và tài sản khác của Khách hàng trong TKGDC, thực hiện các quyền hợp pháp của Khách hàng liên quan đến tiền, chứng khoán và tài sản khác trong TKGDC theo chỉ thị của Khách hàng;
 - 2.2.2 Thực hiện mọi Lệnh của Khách hàng được gửi tới NVS thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của NVS và cam kết chịu trách nhiệm về các Lệnh đó;
 - 2.2.3 Tự động trích số chứng khoán trong TKGDC của Khách hàng để thanh toán cho những lệnh bán chứng khoán đã thực hiện;
 - 2.2.4 Thu tiền bán chứng khoán và ghi có số tiền này vào TKGDC hoặc chuyển số tiền này vào Tài khoản tiền gửi của Khách hàng;
 - 2.2.5 Tự động trích số tiền trong TKGDC của Khách hàng để thanh toán cho những lệnh mua chứng khoán đã thực hiện, thuế, giá Dịch vụ, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm với Nhà nước và/hoặc với bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua NVS;
 - 2.2.6 Bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDC của Khách hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm của Khách hàng đối với NVS khi Khách hàng sử dụng các Dịch vụ của NVS theo quy định về các điều kiện sử dụng Dịch vụ của NVS.
- 2.3 Để thanh toán cho các Giao dịch, Khách hàng có thể mở tài khoản tiền gửi (“Tài khoản tiền gửi”) tại một ngân hàng do NVS chỉ định (“Ngân hàng thanh toán”). Khách hàng, bằng Hợp đồng này, ủy quyền cho NVS thực hiện các công việc sau liên quan đến Tài khoản tiền gửi của Khách hàng mở tại Ngân hàng thanh toán:
 - 2.3.1 Truy cập vào Tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại Ngân hàng thanh toán để kiểm tra số dư khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán;
 - 2.3.2 Phong tỏa hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán phong tỏa số dư tiền trong Tài khoản tiền gửi của Khách hàng tương ứng với 100% giá trị chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua và các khoản thuế, giá Dịch vụ, chi phí phát sinh; và
 - 2.3.3 Yêu cầu Ngân hàng thanh toán trích tiền trong Tài khoản tiền gửi của Khách hàng để thanh toán các lệnh mua được thực hiện, thuế, giá Dịch vụ, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm với Nhà nước và/hoặc với bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua NVS.
- 2.4 Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về mọi công việc NVS thực hiện theo nội dung ủy quyền trên đây của Khách hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà NVS thực hiện theo ủy quyền của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp đồng này hết hiệu lực và Khách hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với NVS.

Điều 3: Thực hiện Giao dịch

- 3.1 Khách hàng có thể thực hiện Giao dịch trực tiếp tại Quầy giao dịch và/hoặc thông qua các phương thức Giao dịch từ xa đã đăng ký và được NVS chấp thuận. NVS có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ phương thức Giao dịch từ xa nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách hàng tại Quầy giao dịch hoặc trên website của NVS.
- 3.2 Khách hàng có thể ủy quyền cho cá nhân khác thay mình thực hiện Giao dịch. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện các Giao dịch phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành văn bản độc lập có công chứng, trong đó quy định rõ phạm vi các Giao dịch được ủy quyền thực hiện. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về mọi hành động của người được ủy quyền.
- 3.3 Các Giao dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau đây để được coi là Giao dịch của Khách hàng và có hiệu lực ràng buộc giữa NVS và Khách hàng:
 - 3.3.1 Đối với Giao dịch trực tiếp tại Quầy giao dịch, chữ ký trên phiếu Lệnh bằng giấy (theo mẫu NVS cung cấp) và số CMND của người thực hiện Giao dịch giống/trùng với chữ ký và số CMND đã đăng ký của Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền;
 - 3.3.2 Đối với Giao dịch qua điện thoại, số điện thoại gọi đến, số TKGDC và mật khẩu giao dịch khai báo qua điện thoại trùng khớp với số điện thoại, số TKGDC và mật khẩu giao dịch mà Khách hàng đã đăng ký với NVS;
 - 3.3.3 Đối với Giao dịch điện tử, người thực hiện Giao dịch đã truy cập thành công vào hệ thống giao dịch trực tuyến của NVS sau khi khai báo chính xác và đầy đủ mật khẩu và mã PIN yêu cầu;
 - 3.3.4 Đối với các phương thức Giao dịch khác, sẽ theo quy định của NVS.

- 3.4 Phiếu Lệnh bằng giấy đã ký (đối với Giao dịch trực tiếp tại Quầy giao dịch), bản ghi âm cuộc gọi (đối với Giao dịch qua điện thoại) và bản ghi trên hệ thống (đối với Giao dịch điện tử) được lưu tại NVS là chứng từ gốc phản ánh nội dung Giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.
- 3.5 Khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán, số dư tiền trên TKGDCK hoặc Tài khoản tiền gửi phải lớn hơn hoặc bằng tổng giá trị chứng khoán được đặt mua và giá Dịch vụ ước tính. Khi Khách hàng đặt lệnh bán chứng khoán, số dư chứng khoán trong TKGDCK phải đủ số lượng và trong tình trạng có thể giao dịch được.
- 3.6 Khách hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh mua hoặc bán chứng khoán đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của Pháp luật và của Sở giao dịch chứng khoán, và (iv) việc hủy/hủy lệnh đó, theo ý kiến của NVS, không làm tổn hại đến quyền lợi của NVS.
- 3.7 NVS sẽ kiểm tra các Lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của NVS và Pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các Lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán để thực hiện.
- 3.8 NVS có quyền từ chối thực hiện Giao dịch của Khách hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu NVS nhận thấy các Lệnh của Khách hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.
- 3.9 Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả Giao dịch bằng các phương thức được NVS hỗ trợ. NVS có thể, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng bằng phương thức Khách hàng đã đăng ký. Bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào đối với kết quả Giao dịch cần được gửi đến NVS chậm nhất là vào ngày giao dịch tiếp theo. Sau thời gian trên, Khách hàng không có phản hồi được coi là đã chấp nhận kết quả Giao dịch và từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến kết quả Giao dịch đã được thực hiện.

Điều 4: Giao dịch điện tử

- 4.1 Giao dịch điện tử là các Giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử. Các dịch vụ Giao dịch điện tử được cung cấp bởi NVS thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến (“Hệ thống”) của NVS, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, truy vấn số dư tiền/chứng khoán trên TKGDCK, sao kê lịch sử giao dịch chứng khoán/giao dịch tiền, đặt/hủy các Lệnh giao dịch chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, chuyển khoản tiền/chứng khoán giữ tài khoản thường và tài khoản ký quỹ, chuyển, rút tiền, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản. NVS có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao dịch điện tử nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách hàng.
- 4.2 Khách hàng đăng ký Giao dịch điện tử sẽ được NVS cấp một tên đăng nhập (“Tên đăng nhập”) và một mật khẩu (“Mật khẩu”) và một mã PIN (“Mã PIN”) duy nhất. NVS khuyến cáo Khách hàng thay đổi Mật khẩu và Mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật khẩu và Mã PIN. NVS không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách hàng không đảm bảo bí mật về Mật khẩu và/hoặc Mã PIN, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên đăng nhập của Khách hàng vào Hệ thống của NVS.
- 4.3 Khách hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ Lệnh nào được gửi, hoặc bất kỳ Giao dịch nào được thực hiện qua Hệ thống của NVS dưới Tên đăng nhập của Khách hàng, ngay cả đối với các Lệnh được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). NVS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ Lệnh hoặc Giao dịch nào như vậy.
- 4.4 Khách hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập hay Giao dịch nào vào/trên TKGDCK của Khách hàng bằng tên truy cập đúng Tên đăng nhập do NVS cung cấp cho Khách hàng đều được coi là hành động hay Giao dịch của Khách hàng.
- 4.5 Khách hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ghi âm trên Hệ thống của NVS là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý tương đương các chứng từ gốc có chữ ký hợp lệ của Khách hàng.
- 4.6 Khách hàng đồng ý rằng,
 - 4.6.1 Giao dịch điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện một cách kịp thời và chính xác các Lệnh của Khách hàng;
 - 4.6.2 NVS đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn bởi, Lệnh của Khách hàng có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu trong quá trình truyền tải qua mạng Internet, thông tin đăng nhập hệ thống giao dịch trực tuyến của Khách hàng có thể bị lấy cắp, việc nhận dạng Khách hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra; và
 - 4.6.3 Khách hàng miễn trừ cho NVS và Sở giao dịch chứng khoán mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) phát sinh từ những rủi ro trong Giao dịch điện tử.
- 4.7 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật Mật khẩu, Mã PIN truy cập vào Hệ thống của NVS và phải thông báo ngay cho NVS khi các thông tin này bị mất hoặc nghi ngờ bị tiết lộ. TKGDCK của Khách hàng trên Hệ thống sẽ bị tạm ngưng hoạt động ngay khi NVS nhận được thông báo từ Khách hàng. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm NVS nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách hàng, NVS sẽ tiến hành kích hoạt lại mật khẩu truy cập hệ thống giao dịch trực tuyến và thông báo cho Khách hàng. NVS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách hàng làm lộ hoặc mất Mật khẩu và/hoặc Mã PIN.
- 4.8 Khách hàng phải thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên TKGDCK để kịp thời phản ánh cho NVS các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao dịch điện tử.
- 4.9 Khách hàng phải áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào hệ thống giao dịch trực tuyến của NVS nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao dịch điện tử.

Điều 5: Giá Dịch vụ, thuế

- 5.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch vụ do NVS cung cấp, Khách hàng đồng ý thanh toán cho NVS theo biểu giá Dịch vụ do NVS công bố. NVS có toàn quyền quyết định thay đổi biểu giá Dịch vụ và Khách hàng chấp nhận sự thay đổi đó, miễn là việc thay đổi này được thông báo công khai trên website và tại Quầy giao dịch của NVS ít nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước thời điểm áp dụng.
- 5.2 Khách hàng đồng ý rằng NVS có quyền tự động trích từ TKGDCK của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán trích từ Tài khoản tiền gửi của Khách hàng để thanh toán cho bất kỳ khoản tiền sử dụng Dịch vụ nào mà Khách hàng phải trả cho NVS khi đến hạn.
- 5.3 NVS và Khách hàng đồng ý rằng NVS thực hiện lập hóa đơn tài chính cho các Dịch vụ mà Khách hàng đã sử dụng định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp Dịch vụ. Trong trường hợp Khách hàng không yêu cầu nhận hóa đơn tài chính thì NVS sẽ làm theo đúng quy định của pháp luật về thuế liên quan đến việc xuất hóa đơn.
- 5.4 NVS có quyền khấu trừ các loại thuế mà Khách hàng phải nộp theo quy định của Pháp luật.

Điều 6: Thời gian cung cấp và giới hạn sử dụng Dịch vụ

- 6.1 Thời gian cung cấp các Dịch vụ (bao gồm cả nhận Lệnh của Khách hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được NVS quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được NVS điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà NVS cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.
- 6.2 Khách hàng đồng ý rằng NVS có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, NVS có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách hàng theo phương thức quy định tại Hợp đồng này.

Điều 7: Các cam kết mặc định

- 7.1 Khách hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đã được NVS hướng dẫn về cách thức đặt Lệnh, thực hiện Giao dịch cùng tất cả các thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, tư vấn và ý kiến của NVS chỉ mang tính chất tham khảo và Khách

hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

- 7.2 Khách hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDCCK của Khách hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDCCK.
- 7.3 Khách hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài khoản tiền gửi và TKGDCCK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân hàng thanh toán cũng như NVS đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân hàng thanh toán và NVS. NVS sẽ cung cấp tới Khách hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân hàng thanh toán và NVS xây dựng và ký kết. Khách hàng sẽ chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác xảy ra đối với TKGDCCK và Tài khoản tiền gửi và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của NVS và Ngân hàng thanh toán.
- 7.4 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Hai Bên tiếp tục ký với nhau các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác về các dịch vụ liên quan do NVS cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các hợp đồng/thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các hợp đồng/thỏa thuận đó, Khách hàng đồng ý rằng NVS được quyền phong tỏa, bán hoặc định đoạt bằng cách khác số chứng khoán, tiền hoặc tài sản khác có trong TKGDCCK và/hoặc Tài khoản tiền gửi của Khách hàng để khấu trừ/thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng mà Khách hàng không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp đồng này, Khách hàng còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

8.1 Quyền của Khách hàng

- 8.1.1 Khách hàng có quyền thực hiện các quyền hợp pháp của Chủ tài khoản và thụ hưởng các quyền lợi liên quan đến và phát sinh từ số tiền và chứng khoán trong TKGDCCK theo quy định của Pháp luật;
- 8.1.2 Khách hàng được hưởng tiền lãi trên số dư tiền trong TKGDCCK với mức lãi suất theo quy định của NVS.
- 8.1.3 Khách hàng có quyền yêu cầu NVS chuyển một phần hoặc toàn bộ số dư tiền và chứng khoán khỏi TKGDCCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp đồng với điều kiện số dư tiền và chứng khoán này được phép giao dịch, không bị ràng buộc hay dùng làm tài sản đảm bảo hoặc hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo quy định của NVS và phù hợp với Pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- 8.2.1 Khách hàng cam kết có đủ năng lực và thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này, các thông tin do Khách hàng cung cấp cho NVS theo yêu cầu của Hợp đồng này là đầy đủ và chính xác. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Khách hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi hoặc phát hiện sai lệch để NVS cập nhật. NVS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách hàng do việc thông tin thay đổi hoặc thông tin sai lệch mà Khách hàng không cập nhật hoặc cập nhật không kịp thời cho NVS;
- 8.2.2 Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ tất cả các quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán và NVS về quy trình và giao dịch chứng khoán;
- 8.2.3 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ giá Dịch vụ và các khoản lệ phí khác cho NVS khi sử dụng các Dịch vụ do NVS cung cấp theo các quy định về đơn giá, thời gian và cách thức do NVS công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại Quầy giao dịch và website của NVS;
- 8.2.4 Khách hàng phải nộp các loại thuế theo quy định của Pháp luật phát sinh từ các Giao dịch đã thực hiện của Khách hàng;
- 8.2.5 Khách hàng có trách nhiệm duy trì khả năng tiếp nhận thông báo từ NVS qua các phương tiện đã đăng ký với NVS và có trách nhiệm cập nhật cho NVS bất kỳ thay đổi nào có liên quan. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi có sự xác nhận của NVS. NVS không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với những hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được thông báo.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của NVS

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp đồng này, NVS còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

9.1 Quyền của NVS

- 9.1.1 NVS được hưởng giá và các khoản phí có liên quan cho các Dịch vụ mà NVS cung cấp cho Khách hàng theo Biểu giá và phí Dịch vụ do NVS công bố vào từng thời kỳ;
- 9.1.2 NVS có quyền không cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng nếu nhận thấy Giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của NVS mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ của Hợp đồng này;
- 9.1.3 Đối với các Lệnh mà NVS, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, NVS có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện;
- 9.1.4 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này, vi phạm quy định của Pháp luật và/hoặc các quy định khác do NVS công bố theo từng thời điểm, bằng một văn bản thông báo gửi cho Khách hàng trước 03 (ba) ngày làm việc, NVS có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực giao dịch của TKGDCCK của Khách hàng theo Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng và không phải bồi thường cho Khách hàng;
- 9.1.5 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ Giao dịch đã được thực hiện, với sự đồng ý mặc nhiên của Khách hàng, NVS có quyền tự động trích tiền hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán trích tiền từ Tài khoản tiền gửi của Khách hàng, cũng như được toàn quyền chủ động bán tất cả số chứng khoán trên TKGDCCK của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh đó. Trường hợp số tiền và chứng khoán trên TKGDCCK không đủ để thực hiện nghĩa vụ, NVS có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh cho NVS theo quy định hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong.

9.2 Nghĩa vụ của NVS

- 9.2.1 NVS có nghĩa vụ thực hiện các Giao dịch theo Lệnh hợp lệ của Khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và NVS;
- 9.2.2 NVS chỉ được sử dụng số dư tiền và chứng khoán trong TKGDCCK của Khách hàng để thực hiện các Giao dịch hoặc để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với NVS theo quy định của Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và NVS;
- 9.2.3 NVS sẽ lưu trữ các chứng từ liên quan đến Giao dịch của Khách hàng theo đúng các quy định của Pháp luật; và
- 9.2.4 NVS cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến TKGDCCK của Khách hàng trừ trường hợp (i) phải cung cấp theo quy định của Pháp luật, (ii) được sự đồng ý của Khách hàng, hoặc (iii) NVS cung cấp cho các bên cung cấp dịch vụ của mình phục vụ cho quản trị, hoạt động của mình và các bên cung cấp dịch vụ này phải cam kết bảo mật các thông tin của Khách hàng.

Điều 10: Miễn trừ trách nhiệm

- 10.1 NVS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các trường hợp sau đây:
- 10.1.1 Khách hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho NVS, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên mã chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của trái phiếu (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc Giao dịch của Khách hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;
- 10.1.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của NVS, trong việc cung cấp dịch vụ Giao dịch điện tử. Tuy nhiên khi đó NVS, trong khả năng của mình sẽ hỗ trợ Khách hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;

- 10.1.3 Lỗi của hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch trực tuyến, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì lý do bất kỳ nào; và
- 10.1.4 NVS thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch vụ do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về Pháp luật quy định của Sở giao dịch chứng khoán hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của NVS hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che đậy thông tin của Khách hàng hay của một đối tác thứ ba nào.
- 10.2 NVS sẽ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại mất mát trong các trường hợp Khách hàng chứng minh được rằng các thiệt hại, mất mát đó phát sinh trực tiếp từ lỗi của NVS và không thuộc một trong các trường hợp nêu trên.

Điều 11: Thông báo

- 11.1 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch (“Tài liệu”) giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:
- 11.1.1 Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
- 11.1.2 Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao Tài liệu cho bên nhận;
- 11.1.3 Trong trường hợp gửi fax trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax;
- 11.1.4 Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email); và
- 11.1.5 Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên Hệ thống của NVS.
- 11.2 Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của Pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.
- 11.3 Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ khách hàng, NVS có thể thông báo công khai tại các Quầy giao dịch và/hoặc website của NVS mà không cần phải thông báo bằng những cách thức nêu tại Khoản 11.1 nêu trên. Bằng cách này, thông báo được xem như đã giao cho và nhận bởi Khách hàng tại thời điểm NVS đăng công khai tại các Quầy giao dịch và/hoặc website của NVS.
- 11.4 Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với các điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.
- 11.5 Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 12: Giải quyết tranh chấp

- 12.1 Khách hàng được quyền khiếu nại về các kết quả Giao dịch và những thông tin chi tiết liên quan đến TKGDKC và Giao dịch của Khách hàng trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm thực hiện Giao dịch hoặc kể từ ngày diễn ra sự thay đổi trên TKGDKC của Khách hàng. Quá thời hạn trên, NVS sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng, trừ trường hợp bất khả kháng.
- 12.2 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền xét xử theo quy định của Pháp luật.

Điều 13: Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt Hợp đồng

- 13.1 NVS có toàn quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng và Phụ lục đính kèm. Văn bản sửa đổi/bổ sung Hợp đồng sẽ được NVS thông báo cho Khách hàng ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày áp dụng. Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp NVS đã thông báo yêu cầu Khách hàng ký văn bản sửa đổi/bổ sung Hợp đồng nhưng Khách hàng không ký lại/không gửi lại cho NVS và cũng không có văn bản phản đối việc sửa đổi/bổ sung Hợp đồng thì được coi là Khách hàng chấp thuận với việc sửa đổi/bổ sung. Trường hợp này, nội dung sửa đổi/bổ sung Hợp đồng sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với Khách hàng với điều kiện là NVS có thông báo công khai trên website www.nvs.vn về nội dung sửa đổi/bổ sung được áp dụng với Khách hàng.
- 13.2 Hợp đồng có thể được chấm dứt trong các trường hợp:
- 13.2.1 Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản yêu cầu theo mẫu của NVS trước 05 (năm) ngày làm việc và đã hoàn tất các nghĩa vụ đối với NVS;
- 13.2.2 NVS có thông báo chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng vi phạm quy định của Hợp đồng này và/hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán được thể hiện trong quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực. Khi đó, Hợp đồng chấm dứt ngay sau khi NVS gửi văn bản thông báo trước 03 (ba) ngày làm việc cho Khách hàng;
- 13.2.3 Khách hàng không còn chứng khoán và số dư tiền trên TKGDKC dưới 10.000 (mười ngàn) đồng và không có Giao dịch trong suốt thời hạn 12 (mười hai) tháng liên tục. Khi đó, Khách hàng mất toàn bộ quyền lợi phát sinh từ Hợp đồng này (nếu có).
- 13.2.4 Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
- 13.2.5 Trường hợp bất khả kháng kéo dài 06 (sáu) tháng mà không thể khắc phục được;
- 13.2.6 NVS bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 13.3 Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách hàng đối với NVS theo Hợp đồng này và/hoặc theo các hợp đồng khác giữa Hai Bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt Hợp đồng này thì vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách hàng hoặc người thừa kế hoặc kế hoạch hợp pháp của Khách hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và dứt điểm.

Điều 14: Điều khoản thi hành

- 14.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký ghi tại phần đầu Hợp đồng. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa NVS và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực.
- 14.2 Việc một hoặc một số điều khoản trong Hợp đồng này bị trở nên vô hiệu, mất hiệu lực sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác được quy định trong Hợp đồng này.
- 14.3 Hợp đồng này cùng các Phụ lục đính kèm được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được Các Bên hiểu và áp dụng theo đúng quy định của Pháp luật.
- 14.4 NVS có quyền chuyển giao việc thực hiện Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng nhưng phải thông báo cho Khách hàng về việc chuyển giao trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao. Khách hàng không có quyền chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình cho bên thứ ba, trừ khi được sự đồng ý của NVS.
- 14.5 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản chính, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.